# CHỦ ĐỀ 4. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ

## BÀI 9: AN TOÀN THÔNG TIN TRÊN INTERNET

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Biết một số tác hại và nguy cơ khi sử dụng Internet. Nêu và thực hiện được một số biện pháp phòng ngừa.

- Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể

- Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân với sự hỗ trợ của người lớn.

- Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp.

- Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực tin học:** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**b. Năng lực chung:**

**- *Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:***

+ *Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.*

***- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:***

*+ Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân với sự hỗ trợ của người lớn.*

*+ Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu*

*-* ***Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..***

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Thiết bị dạy học**

Máy tính, máy chiếu.

**2. Học liệu**

- Giáo viên: Kế hoạch dạy học (nội dung dạy học, phiếu học tập).

- Học sinh: Học bài cũ, tìm hiểu nội dung bài mới,…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS đóng đoạn hội thoại phần khởi đầu.

**c. Sản phẩm học tập:** HS trình diễn phần đóng vai

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu hai HS đóng vai hai bạn An và Minh thể hiện đoạn hội thoại của phần khởi động trước lớp.

*Một buổi sáng, Minh đến lớp với vẻ mặt buồn thiu tìm An để nói chuyện*

***Minh****: Bạn biết không, tối qua tớ làm hỏng máy tính rồi. Tớ lo là các tệp ảnh chụp hôm đi dã ngoại trong máy bị mất.*

***An:*** *Bạn đã làm gì để xảy ra sự cố này?*

***Minh:*** *Tớ tải một phần mềm trò chơi trên mạng và cài đặt, máy tính khởi động lại rồi bị treo luôn*

***An:*** *Máy tính của bạn có cài phần mềm chống virus không?*

***Minh:*** *Có! Nhưng vì háo hức muốn chơi nên tớ đã bỏ qua cảnh báo khi cài đặt.*

***An:*** *Vấn đề là ở chỗ ấy đấy! Máy tính nhà bạn có thể đã nhiệm virus hoặc mã độc rồi. Bạn nên nói với bố mẹ nhờ chuyên gia máy tính kiểm tra xem sao.*

- GV nhận xét, đánh giá màn đóng vai của hai bạn, tuyên dương 2 bạn đã có tinh thần xung phong. GV đặt vấn đề vào bài học mới, **bài 9: An toàn thông tin trên Internet.**

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Tác hại và nguy cơ khi dùng Internet**

**a. Mục tiêu:**

- HS nêu được các nguy cơ gây hại mà người sử dụng có thể gặp trên internet

- HS nhận thức được mức độ gây hại của các nguy cơ đó.

**b. Nội dung:** Tìm hiểu nội dung trong sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thực hiện yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho 1 bạn HS đọc to, rõ ràng yêu cầu của HĐ1. Sau đó, GV chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận nội dung:  *+ Bạn Minh đã gặp phải rắc rối gì?*  *+ Tác hại và nguy cơ khi dùng Internet?*  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + Các nhóm HS phân công nhóm trưởng, người báo cáo. Nhóm thảo luận, viết câu trả lời vào bảng nhóm.  + GV quan sát, hỗ trợ khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + Đại diện mỗi nhóm 1 bạn đứng dậy báo cáo kết quả thảo luận được  + GV gọi HS nhóm khách đánh giá nhóm bạn trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét và chọn ra nhóm làm tốt, nhóm cần góp ý.  **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - HS đọc phần nội dung kiến thức mới về tác hại và nguy cơ khi dùng internet  - GV chốt kiến thức cơ bản trong hộp kiến thức, yêu cầu HS thực hiện trả lời câu hỏi củng cố kiến thức trang 38sgk.    **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS ghi ý chính vào vở và tiếp tục suy nghĩ, trả lời câu hỏi  + GV quan sát HS hoạt động, nhắc nhở và hỗ trợ khi HS cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS xung phong đứng tại chỗ trình bày kết quả.  + GV gọi HS khác đứng dậy nhận xét, bổ sung ý (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, đưa ra các câu trả lời chính xác và khái quát. | **1. Tổ chức thông tin trên Internet**  **NV1:**  - Bạn Minh có nguy cơ bị mất dữ liệu do mánh tính bị nhiễm virus.  - Tác hại và nguy cơ khi dùng internet:  + Người sử dụng internet có thể bị đánh cắp và phát tán thông tin cá nhân, từ đó bị đe dọa, bị bắt nạt, trẻ em bị xâm hại tình dục (hình ảnh, video,...); bị lừa đảo, dụ dỗ, có thể bị nhận tin giả, hoặc bị lôi kéo làm việc bất hợp pháp...  + Máy tính có thể bị nhiễm virus hay mã độc.  + Trẻ em dành quá nhiều thời gian trên mạng để lướt web, chơi game dẫn đến nghẽn mạng xã hội, sống ảo, nghiện game.  **NV2**:  1. Khi dùng Internet có thể:  Phương án sai là: C. Tin tưởng mọi nguồn thông tin trên mạng.  2. Việc làm được khuyến khích khi sử dụng các dịch vụ trên mạng Internet là:  D. Vào trang tìm kiếm để tìm tư liệu làm bài tập về nhà. |

**Hoạt động 2.2: Một số quy tắc an toàn khi sử dụng Internet**

**a. Mục tiêu:**

- HS nêu lên được những việc cần làm để tránh gặp phải những rắc rói, những nguy cơ.

- HS nêu được các nguy cơ gây hại mà người sử dụng có thể gặp trên internet.

- HS nhận thức được mức độ gây hại của các nguy cơ đó.

**b. Nội dung:** GV nêu yêu cầu, HS tham khảo nội dung sgk, vận dụng kiến thức thảo luận và thực hiện.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho 1 bạn HS đọc to, rõ ràng yêu cầu của HĐ2. Sau đó, GV yêu cầu HS thực hiện thảo luận cặp đôi nội dung:  *+ Em đã từng sử dụng Internet chưa? Em đã bao giờ gặp phải một trong những nguy cơ như trên chưa? Nếu gặp phải em sẽ làm gì?*  *+ Em cần phải làm gì để phòng tránh những nguy cơ và tác hại có thể gặp phải khi sử dụng internet?*  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS bắt cặp với bạn ngồi cạnh bên, thảo luận và tìm ra câu trả lời.  + GV quan sát, hỗ trợ khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi đại diện một số cặp đôi đứng dậy nêu lên câu trả lời của cặp sau khi thảo luận.  + GV gọi HS một số bạn khác đánh giá câu trả lời bạn vừa trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét và chọn ra nhóm làm tốt, nhóm cần góp ý.  **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - HS đọc phần nội dung kiến thức mới về một số quy tắc an toàn khi sử dụng internet  - GV chốt kiến thức cơ bản trong hộp kiến thức    - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, thực hiện trả lời câu hỏi củng cố kiến thức trang 39sgk.  *+ Em có thể đưa ra một số giải pháp để giữ bí mật thông tin cá nhân không?*  *+ Trong 5 quy tắc trên, em thấy quy tắc nào quan trọng nhất? Tại sao?*  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS ghi ý chính vào vở và tiếp tục suy nghĩ, trả lời câu hỏi  + GV quan sát HS hoạt động, nhắc nhở và hỗ trợ khi HS cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS xung phong đứng tại chỗ trình bày kết quả.  + GV gọi HS khác đứng dậy nhận xét, bổ sung ý (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, đưa ra các câu trả lời chính xác và khái quát. | **1. Tổ chức thông tin trên Inter**  **net**  **NV1:**  - Người sử dụng cần giữ an toàn thông tin cá nhân, tránh gặp gỡ những người quen trên mạng, không tham gia các hội nhóm mà mình không biết hoặc không lành mạnh.  - Máy tính cần được cài đặt phần mềm chống virus, không nhận thư tay tin nhắn từ người lạ, kiểm tra độ tin cậy của thông tin, không dành quá nhiều thời gian trên mạng, chơi game  - Chia sẻ với người tin cậy về suy nghĩ, tình cảm, những khó khăn hoặc tình huống không tốt bị mắc phải.  - Dành thời gian tập trung cho học tập, giúp đỡ bố mẹ, đọc sách, các hoạt động thể chất, hoạt động xã hội, tham gia các hoạt động lành mạnh.  **NV2**:  1. Giải pháp để giữ bí mật thông tin cá nhân:  + Đặt mật khẩu cho máy tính  + Không chia sẻ thông tin cá nhân và thông tin của người thân, bạn bè trên mạng hay cho người khác (trừ trường hợp cần thiết),...  2. HS trả lời theo ý kiến của riêng mỗi người. |

**Hoạt động 2.3: An toàn thông tin**

**a. Mục tiêu:**

- Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp.

- Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu.

**b. Nội dung:** GV nêu yêu cầu, HS tham khảo nội dung sgk, vận dụng kiến thức thảo luận và thực hiện.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho 1 bạn HS đọc to, rõ ràng yêu cầu của HĐ3. Sau đó, GV yêu cầu HS thực hiện thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập của hoạt động 3.  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS lập nhóm, thảo luận và tìm ra câu trả lời.  + GV quan sát, hỗ trợ khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi đại diện nhóm đứng dậy nêu lên câu trả lời của cặp sau khi thảo luận.  + GV gọi HS một số bạn khác đánh giá câu trả lời nhóm vừa trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét và chọn ra nhóm làm tốt, nhóm cần góp ý.  **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - HS đọc phần nội dung kiến thức mới về an toàn thông tin  - GV chốt kiến thức cơ bản trong hộp kiến thức  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, thực hiện hoạt động 4:  *+ Một bạn quen trên mạng xin số điện thoại và địa chỉ của em để gặp nhau nói chuyện? Em có nên cho không? Tại sao?*  *+ Em được một bạn gửi qua mạng cho một số thông tin không tốt về một số bạn khách cùng lớp. Em có nên đăng lên mạng để mọi người cùng biết không?*  - GV cho HS đọc kiến thức mới, chốt nội dung trong hộp kiến thức.  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS ghi ý chính vào vở và tiếp tục suy nghĩ, trả lời câu hỏi  + GV quan sát HS hoạt động, nhắc nhở và hỗ trợ khi HS cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS xung phong đứng tại chỗ trình bày kết quả.  + GV gọi HS khác đứng dậy nhận xét, bổ sung ý (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, đưa ra các câu trả lời chính xác và khái quát. | **1. Tổ chức thông tin trên Inter**  **net**  **NV1: Phiếu BT HĐ3**  1. Một số người nhận thư có thể tỏ thái độ khó chịu với Minh, nghĩ là Minh không tốt; có bạn phê phán Minh; có bạn hỏi lại Minh thực hư sự việc;...  2. Bạn không nên mở liên kết hoặc thư điện tử đó. Trao đổi với bố mẹ hoặc thầy cô sự việc đó và xin lời khuyên.  3. Để bảo vệ tài khoản thư điện tử, ta cần: Đặt mật khẩu mạnh để không bị người khác đoán biết, bảo vệ mật khẩu, đăng xuất khi dùng xong, cài đặt phần mềm diệt virus,...  **NV2**: **HĐ4**  1. Em không cho người quen trên mạng số điện thoại và địa chỉ của em. Không hẹn gặp người nói chuyện với người đó vì có thể gặp điều không hay.  2. Em sẽ không đăng tin không tốt về bạn cùng lớp trên mạng. Em sẽ tìm hiểu để biết thông tin đó đúng hay sai và có thể làm gì để giúp đỡ bạn. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 1, 2 phần luyện tập trang 41sgk:*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, tiến hành thảo luận, đưa ra đáp án:*

**Câu 1.** Đáp án A, B, D, E

**Câu 2:** Đáp án A, B, C, D, E

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Đáp án của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 1 phần luyện tập trang 41sgk:* Em hãy đưa ra một số cách nhận diện những trò lừa đảo trên Internet?

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, tiến hành thảo luận, đưa ra đáp án:*

Những trò lừa đảo trên mạng thường là những lời quảng cái đánh vào lòng tham vật chất, những lời dụ dỗ, rủ rê làm những việc liên quan đến các vấn đề nhạy cảm, những tin nhắn tự giới thiệu là người quen của cha mẹ để bảo em làm điều gì đó mà không cho bố mẹ biết, tin nhắn của người lạ hay đại diện cho một tổ chức nào đó liên quan đến tiền bạc, những lời giới thiệu gây sự tò mò, hiếu kì,...

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| Đánh giá thường xuyên | Phương pháp hỏi – đáp  Phương pháp quan sát | Câu hỏi  Bài tập |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*